**TUẦN 26**

**Toán (Tiết 126)**

**PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được thương của một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số.

- HS biết mọi STN đều có thể viết thành 1 phân số có tử số là STN đó và mẫu số bằng 1

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**  - Gọi 2 học sinh lên bảng, yêu cầu :  - Tô màu số hình tròn để biểu diễn các phân số bên dưới hình  + Giáo viên đọc cho học sinh này viết 1 số phân số , sau đó viết 1 số phân số cho học sinh đọc  + Chữa bài, nhận xét học sinh  + GTB, Nêu mục tiêu tiết học | + Học sinh 1 thực hiện YC.  + Học sinh 2 thực hiện YC  - HS ghi đề bài vào vở |
| **2. Hình thành kiến thức:**  + Giáo viên nêu vấn đề: Chia đều 3 cái bánh cho 3 bạn thì mỗi bạn được mấy cái bánh? ( 3 : 3 = 1)  + Các số 3,3,1 được gọi là các số gì?  + Khi thực hiện chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên khác 0 , ta có thể tìm được thương là 1 số tự nhiên . Nhưng không phải lúc nào ta cũng có thể thực hiện như vậy.  + Giáo viên nêu tiếp vấn đề: Có 3 cái bánh chia đều cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy phần cái bánh?  + Yêu cầu HS nêu cách chia.  + GV nêu: Có 5 cái bánh chia đều cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy phần cái bánh?  + Thương trong phép chia 3 : 4 = có gì khác so với thương trong phép chia  3 : 3 = 1?  - Giáo viên kết luận( SGK tr 52) | - Mỗi bạn được 1 cái bánh  - HS trả lời  **-** Học sinh thảo luận và đi đến cách chia  - Có 3 cái bánh, chia đều cho 4 bạn thì mỗi bạn nhận được 3/4 cái bánh. Vậy 3: 4 =  - HS trả lời và nêu rõ cách chia  - Mỗi bạn được cái bánh  - HS tra lời |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1**: - Yêu cầu học sinh đọc đề bài  - Giáo viên nhận xét bài làm của học sinh  *GV chốt: Phép chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên khác 0 không phải bao giờ cũng là 1 STN.*  *Lưu ý trường hợp: 0: 6 = 0* | - HS đọc đề bài  - 1 học sinh lên bảng chữa bài  - HS nhận xét bài bạn |
| **Bài 2: -**Yêu cầu học sinh đọc đề, đọc mẫu và tự làm bài.  - Qua bài tập a em thấy mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số như thế nào?  - Giáo viên gọi học sinh khác nhắc lại kết luận như SGK | - HS đọc đề bài và tự làm bài.  **-** Có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1. |
| **Bài 3**: - Yêu cầu HS đọc đề bài  + Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi và khoanh kết quả vào đáp án đúng A, B, C  + Gọi đại diện các nhóm trả lời và nêu lí do tại sao lại khoang vào đáp án đó.  + GV chốt: đáp án: C | - HS đọc đề bài  - HS trao đổi nhóm đôi, chia sẻ đáp án  - HS trình bày trước lớp |
| **4.** **Vận dụng, trải nghiệm**   * Tổng kết giờ học. * Dặn chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe  - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Toán (Tiết 127)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được thương của một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số.

- HS biết mọi STN đều có thể viết thành 1 phân số có tử số là STN đó và mẫu số bằng 1

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**   * + Gọi học sinh lên bảng làm bài   + Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số   8 :9 64 :8 1 :7 0 : 5  - Giáo viên chữa bài, nhận xét  - GTB, cho HS nêu yêu cầu cần đạt | - HS lên bảng làm bài, ở dưới viết vào vở nháp.  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**: Cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ô li  - GV cho HS đọc nối tiếp mỗi HS 1 phép tính.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  GV chốt: *Phép* *chia số TN đều viết thành phân số*. (có mẫu số khác 0)  **Bài 2**: Cho HS nêu yêu cầu đề bài  Tổ chức trò chơi: “Tìm thức ăn cho con vật”  + GV phổ biến tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.  + Tổ chức trò chơi  + GV chốt đội chơi đã tìm được thức ăn cho con vật.  + GV chốt kiến thức: *Mỗi phép chia số tự nhiên có thể viết thành phân số, ngược lại 1 phân số cũng có thể viết thành phép chia số tự nhiên*  **Bài 3:** GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  + GV hướng dẫn mẫu: Cân 4 hộp kẹo như nhau được 1 kg. Hỏi cân 1 hộp nặng bao nhiêu kg?  + Nhấn mạnh: dấu ? chính là số cần điền ở tử số và mẫu số.  + GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời  + Gọi đại diện các nhóm trả lời và giải thích cách làm  + Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + GV chốt: *Cách tìm phân số là số đo đại lượng.*  **Bài 4**: Cho HS nêu yêu cầu bài  - GV cho Hs làm việc cặp đôi, 1 HS đọc phân số, 1 HS chỉ vào vật có khối lượng tương ứng.  - GV và HS nhận xét.  + GV chốt *cách đọc, viết phân số chứa đại lượng.*  **Bài 5:**   * + GV gọi HS đọc đề bài   a. GV hướng dẫn mẫu như SGK   * + GV cho HS tự hoàn thiện tìm độ dài các cạnh còn lại   b. Cho HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở ô li.  - GV cho HS nhận xét  - GV chốt: *Cách tìm độ dài các đoạn thẳng tương ứng.* | * + HS đọc yêu cầu   + HS làm bài vào vở   + HS thực hiện   - HS đọc đề và nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS chơi  - HS nêu yêu cầu đề  - HS thảo luận nhóm 2 vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi  - Đại diện các nhóm trả lời và giải thích rõ cách làm.  - HS đọc đề và nêu yêu cầu đề bài 4  - HS đọc và chọn đồ vật thích hợp với khối lượng  - HS đọc đề bài  - HS lắng nghe  - HS tìm độ dài của cạnh AD, AE, AG  - HS thực hiện và neu cách làm |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà chuẩn bị bài: Tính chất cơ bản của phân số. | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Toán (Tiết 128)**

**TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

**-** HS nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, nhận biết được sự bằng nhau của 2 phân số bằng nhau, vận dụng giải bài tập, bài toán có liên quan.

\* Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, yêu thích môn học.

\* Phẩm chất: tính cẩn thận, làm Toán nhanh, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**   * + Gọi học sinh lên bảng làm bài   + Đoạn đường dài 1km, được chia thành 4 đoạn bằng nhau. Đội công nhân đã sửa ba đoạn như thế. Vậy đã sửa được…km còn fải sửa…km.   * + Chữa bài, nhận xét, cho điểm.   - GTB, Nêu mục tiêu tiết học | - HS lên bảng làm bài, ở dưới viết vào vở nháp.  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Hình thành kiến thức**  **a. Bài toán thực tế**  **+** GV nêu vấn đề: Có hai băng giấy dài bằng nhau. GV gọi 2 HS lên bảng thao tác.  - Bạn Việt chia băng giấy thứ nhất thành 3 phần bằng nhau rồi tô màu 2 phần. Hỏi bạn Việt tô màu bao nhiêu phần băng giấy?  - Bạn Mai chia băng giấy thứ 2 thành 6 phần bằng nhau, rồi tô màu 4 phần. Hỏi bạn Mai tô màu bao nhiêu phần băng giấy?  + GV cho HS thao tác và trả lời  + GV chốt đáp án: *Việt đã tô màu*  *băng giấy. Mai đã tô màu băng giấy*.  + Nhận xét về độ dài của hai băng giấy vừa tô màu?  + So sánh phân số và  **b. Tính chất cơ bản của phân số**  - Làm thế nào từ phân số ta có được phân số ?  - Làm thế nào từ phân số ta có được phân số ?  GVKL: *Rút ra tính chất cơ bản của phân số(* *hai phân số bằng nhau* ) *như nhận xét SGK trang 56*  + GV cho HS thuộc kiến thức tại lớp. | - HS lắng nghe  - HS dưới lớp thao tác trên băng giấy (đã chuẩn bị) theo hình thức nhóm 2  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS so sánh hai phân số  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại kiến thức về phân số bằng nhau |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1:**   * + Cho hs làm bài cá nhân vào SGK   + Trình chiếu và chữa bài   + GV cho HS nêu kết quả, HS nhận xét đáp án đúng.   GV chốt: *phân số bằng nhau.*  - Yêu cầu học sinh nhắc lại tính chất cơ bản của phân số  **Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  - Cho HS thảo luận nhóm 2 làm bài vào vở ô li.  - Gọi HS lên bảng chữa bài  - GV trình chiếu đáp án và chữa bài  GVKL: *Vận dụng tính chất cơ bản của phân số để tìm thừa số hoặc số chia chưa biết. Từ đó tìm được các phân số bằng phân số đã cho.*  Bài 3:  + GV cho HS tìm hiểu đề bài rồi làm bài  + Yêu cầu HS nêu cách thực hiện.  + GV chốt kết quả:  **= =**  Đáp án C  + Phân số 2/3 bằng phân số nào?  GVKL: *Khi chia cả tử và mẫu cho cùng 1 số tự nhiên khác 0 ta được một phân số mới bằng phân số đã cho.* | - HS làm bài cá nhận vào SGK.  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét đáp án đúng.  - HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số  - HS nêu yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm 2 làm bài vào vở ô li.  - HS chữa bài  - HS làm bài và khoanh vào đáp án đúng  - HS nêu cách làm  - HS trả lời |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số.  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà chuẩn bị bài: Luyện tập | - HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Toán (Tiết 129)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

**-** Củng cố tính chất cơ bản của phân số, bổ sung kiến thức nếu nhân (chia) cả số chia và số bị chia với 1 số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi

\* Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, yêu thích môn học.

\* Phẩm chất: tính cẩn thận, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**  **+** GV yêu cầu HS nêu lại tính chất cơ bản của phân số.  + Tìm phân số bằng phân số  + GV cho HS nhận xét, kết luận cách tìm đúng phân số bằng nhau.  + GV giới thiệu bài, cho HS nêu yêu cầu cần đạt. | - HS nêu lại tính chất cơ bản của phân số.  - HS nêu các phân số  - HS ghi đề bài vào vở  - HS nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1:**   * + Cho hs làm bài cá nhân vào SGK   + Trình chiếu và chữa bài   + GV cho HS nêu kết quả, HS nhận xét đáp án đúng.   GV chốt: *Cách tìm thừa số và số chia để tìm ra các phân số bằng nhau*  **Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  - GV nêu vấn đề: Có 2 cột, cột trái là biểu thức chưa 2 chữ, cột phải là giá trị của biểu thức.  + GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tính giá trị của biểu thức với a = 12, b = 4.  + Gọi HS nêu kết quả của 2 biểu thức  + Nhận xét về kết quả của hai biểu thức  - GV trình chiếu và chốt: kết quả hai biểu thức bằng nhau.  + Nếu nhân (chia) số bị chia và số chia cho cùng 1 số tự nhiên khác 0 thì thương như thế nào?  GVKL: *Nếu nhân (chia) số bị chia và số chia cho cùng 1 số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi*  b. Từ câu a, GV cho HS nêu được dấu so sánh đó là dấu “ =”  **Bài 3:**  a,b ) Hướng dẫn tương tự như bài 1  Đáp án: a. Con bướm số 2, con ong số 6  b. Yêu cầu HS tìm các tử số và mẫu số còn thiếu ( bị các bông hoa che lấp, rồi tính tổng các số bị che đó)  GVKL: *Khi nhân (chia) cả tử và mẫu cho cùng 1 số tự nhiên khác 0 ta được một phân số mới bằng phân số đã cho.* | - HS làm bài cá nhận vào SGK.  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét đáp án đúng.  - HS nêu yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm 2 và tính giá trị của biểu thức  - HS nêu kết quả giá trị 2 biểu thức  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS làm bài và khoanh vào đáp án đúng  - HS nêu cách làm  - HS tự làm và ghi số vào vị trí con ong con bướm.  - HS thực hiện |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số.  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà chuẩn bị bài: Rút gọn phân số | - HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Toán (Tiết 130)**

**RÚT GỌN PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được rút gọn phân số là gì, vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

\* Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề.

\* Phẩm chất: tính cẩn thận, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**  + Tìm 5 phân số bằng mỗi phân số sau: , , .  + Chữa bài, nhận xét, cho điểm.  + GTB, Nêu mục tiêu tiết học | - 3 HS lên bảng làm bài, ở dưới viết vào vở nháp.  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Hình thành kiến thức**  **a. Bài toán thực tế**  **+** GV nêu vấn đề: như phần a SGK trang 59.  + Rút gọn phân số nghĩa là như thế nào?  GV chốt: *Rút gọn phân số nghĩa là tìm phân số mới bằng phân số ban đầu nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.*  **b. Rút gọn phân số**  + GV cho HS rút gọn phân số . Nếu HS không làm được GV gợi ý  + Gợi ý: Xét xem cả tử số và mẫu số đều chia hết cho cùng 1 số tự nhiên nào lớn hơn 1. Sau đó chia cả tử và mẫu cho số tự nhiên đó. Cuối cùng được phân số mới bằng phân số đã cho.  + GV cho HS thảo luận nhóm 2 đề rút gọn phân số  + Gọi HS lên bảng thực hiện và GV kết luận cách rút gọn đúng.  **= =**  Ta nói: phân số đã được rút gọn thành  chính là phân số tối giản.  + GV cho HS nêu cách hiểu về phân số tối giản  GV chốt 3 bước rút gọn phân số:  *Bước 1: Tìm một số tự nhiên lớn hơn 1 sao cho TS và MS của phân số đều chia hết cho số đó.*  *+ Bước 2: Chia cả tử số và mẫu số cho số đó.*  *+ Bước 3: Cứ chia như vậy khi tìm được phân số tối giản.*  + GV cho HS thuộc kiến thức rút gọn phân số tại lớp. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2 rút gọn phân số  - HS lên bảng rút gọn phân số  - HS nêu cách hiểu phân số tối giản  - HS nhắc lại về 3 bước rút gọn phân số |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1:**  - GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  - Cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm được các phân số tối giản  - Câu b làm bài vào vở ô li  - Gọi HS lên bảng chữa bài  - GV trình chiếu đáp án và chữa bài  GVKL: *Cách tìm phân số tối giản và cách rút gọn phân số*  **Bài 2:**  + GV yêu cầu HS nêu đề bài  + Cho HS làm cá nhân vào vở ô li  + GV gọi 2 HS lên bảng chữa bài  + Yêu cầu HS nhận xét và nhắc lại cách rút gọn PS.  *GV chốt: ba bước rút gọn phân số* | - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm 2 tìm ra phân số tối giản.  - HS chữa bài   * + Hs đọc để   + HS làm vào vở ô li   + 2 HS lên bảng chữa bài   - HS nhắc lại kiến |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Yêu cầu HS nhắc lại 3 bước rút gọn phân số.  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà chuẩn bị bài: Luyện tập | - HS nhắc lại 3 bước rút gọn phân số  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**